

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình “Phát triển các môn thể thao trọng điểm chuẩn bị tham dự các kỳ ASIAD, Olympic giai đoạn 2026 - 2045” trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Quyết định số 816/QĐ-TTg ngày 07/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình “Phát triển các môn thể thao trọng điểm chuẩn bị tham dự các kỳ ASIAD, Olympic giai đoạn 2026 - 2045”;

Căn cứ Chương trình hành động số 52-CTr/TU ngày 20/5/2024 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Phát triển các môn thể thao trọng điểm chuẩn bị tham dự các kỳ ASIAD, Olympic giai đoạn 2026 - 2045”, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt và triển khai đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình phát triển các môn thể thao trọng điểm chuẩn bị tham dự các kỳ ASIAD, Olympic giai đoạn 2026 - 2045; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện.

- Phát triển các môn thể thao trọng điểm của tỉnh Lai Châu đảm bảo phù hợp với định hướng của cơ quan quản lý nhà nước về thể dục, thể thao ở Trung ương và phù hợp với điều kiện phát triển thực tế, các môn thể thao có tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

- Xây dựng hệ thống phát triển, đào tạo vận động viên tài năng từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh, trong đó ưu tiên các môn thể thao trọng điểm. Hình thành lực lượng vận động viên xuất sắc trong các môn thể thao trọng điểm, đủ năng lực, trình độ, tinh thần cống hiến cho sự nghiệp thể thao của tỉnh và thể thao nước nhà.

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao đáp ứng nhu cầu đào tạo, huấn luyện và thi đấu. Đảm bảo thực hiện tốt, đầy đủ các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bảo đảm thống nhất, đồng bộ, phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh và khả năng cân đối ngân sách.

- Phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp trong tổ chức thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

1. Đối tượng

- Các môn, nội dung thể thao được lựa chọn đầu tư theo Kế hoạch.

- Huấn luyện viên, vận động viên thuộc các tuyến năng khiếu, trẻ, đội tuyển tỉnh; vận động viên có tiềm năng được tuyển chọn từ trường học, câu lạc bộ, địa phương, lực lượng vũ trang hoặc các cơ sở đào tạo khác.

- Chuyên gia, cán bộ quản lý, bác sĩ, kỹ thuật viên, cán bộ y sinh học, tâm lý, dinh dưỡng, phân tích dữ liệu và các lực lượng phục vụ chuyên môn.

- Các cơ sở đào tạo vận động viên, trường học, câu lạc bộ, liên đoàn, hội thể thao và tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Phạm vi

Triển khai trên phạm vi toàn tỉnh và tại các cơ sở đào tạo, tập huấn trong nước, nước ngoài theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; gồm hoạt động tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện, tập huấn, thi đấu, nghiên cứu khoa học, y học thể thao, đầu tư cơ sở vật chất, chế độ chính sách và các hoạt động hỗ trợ chuẩn bị lực lượng vận động viên.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng hệ thống phát hiện, tuyển chọn, đào tạo và phát triển vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Lai Châu theo hướng khoa học, đồng bộ, liên thông và bền vững; tập trung đầu tư các môn thể thao trọng điểm có tiềm năng phát triển, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh và định hướng của quốc gia, ưu tiên các môn thuộc hệ thống thi đấu Olympic, ASIAD và các môn có khả năng giành huy chương.

- Nâng cao chất lượng đào tạo vận động viên theo hướng cá thể hóa; từng bước ứng dụng khoa học công nghệ, y sinh học thể thao, dinh dưỡng, phục hồi chức năng và chuyển đổi số trong công tác tuyển chọn, huấn luyện, quản lý vận động viên; xây dựng đội ngũ huấn luyện viên có trình độ chuyên môn cao; từng bước hình thành vận động viên xuất sắc đủ năng lực tham gia đội tuyển trẻ quốc

gia, đội tuyển quốc gia, thi đấu tại SEA Games, ASIAD, Olympic và các giải quốc tế, góp phần nâng cao vị thế thể thao thành tích cao của tỉnh Lai Châu.

2. Mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030

- Duy trì ổn định 03 tuyển đào tạo vận động viên năng khiếu, trẻ và đội tuyển tỉnh; phấn đấu đến năm 2030 quy mô đào tạo đạt khoảng 160 - 186 vận động viên, hằng năm tuyển chọn, bổ sung 30 - 40 vận động viên năng khiếu, gắn với kiểm tra, đánh giá và sàng lọc định kỳ.

- Lựa chọn 20 - 30 vận động viên trọng điểm có thành tích, tiềm năng phát triển để xây dựng kế hoạch huấn luyện cá thể hóa, ưu tiên các điều kiện về tập huấn, thi đấu, dinh dưỡng, y học thể thao và phục hồi; 100% vận động viên trọng điểm được kiểm tra, đánh giá định kỳ và quản lý bằng hồ sơ dữ liệu.

- Tập trung đầu tư các môn có thế mạnh của tỉnh, phù hợp định hướng thể thao trọng điểm quốc gia, trước mắt ưu tiên Điền kinh, Karate, Cử tạ và các nội dung có khả năng đóng góp vận động viên cho đội tuyển quốc gia.

- Phấn đấu đến năm 2030 có 06 - 10 vận động viên được triệu tập đội tuyển trẻ quốc gia, đội tuyển quốc gia; có vận động viên tham dự và đạt thành tích tại các giải quốc tế, SEA Games, giải vô địch châu Á; từng bước hình thành lực lượng vận động viên được đầu tư dài hạn hướng tới ASIAD.

- Phấn đấu đạt khoảng 100 - 120 huy chương/năm tại các giải khu vực, toàn quốc, quốc gia và quốc tế; chú trọng nâng tỷ lệ huy chương vàng, thành tích tại các giải vô địch quốc gia và các môn, nội dung trọng điểm.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ huấn luyện viên; tăng cường tập huấn, hợp tác chuyên môn với các trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia và các cơ sở có thế mạnh; từng bước ứng dụng khoa học, công nghệ, y sinh học, dinh dưỡng, phục hồi chức năng và chuyển đổi số trong tuyển chọn, đào tạo và quản lý vận động viên.

- Tổng kết, đánh giá Đề án “Đào tạo Năng khiếu Thể dục thể thao và vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030”, làm cơ sở xây dựng định hướng phát triển thể thao thành tích cao của tỉnh giai đoạn tiếp theo.

3. Mục tiêu giai đoạn 2031 - 2035

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống đào tạo thể thao thành tích cao theo hướng ổn định quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả đầu tư; duy trì 03 tuyển đào tạo với khoảng 180 - 220 vận động viên/năm, trong đó lựa chọn 35 - 45 vận động viên trọng điểm để đầu tư chuyên sâu, huấn luyện cá thể hóa.

- Hoàn thiện mạng lưới phát hiện, tuyển chọn tài năng thể thao từ trường học, địa phương và câu lạc bộ, bảo đảm tính liên thông, kế thừa giữa các tuyến đào tạo.

- Phần đầu có 10 - 15 vận động viên được triệu tập đội tuyển trẻ quốc gia, đội tuyển quốc gia; có vận động viên tham dự và đạt thành tích tại SEA Games, giải vô địch Đông Nam Á, châu Á và các giải quốc tế, từng bước tham gia chương trình chuẩn bị cho ASIAD và hướng tới Olympic ở các môn có thế mạnh.

- Phần đầu đạt khoảng 110 - 130 huy chương/năm tại các giải khu vực, toàn quốc, quốc gia và quốc tế; chú trọng nâng tỷ lệ huy chương vàng, thành tích tại các giải vô địch quốc gia và thành tích quốc tế.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ huấn luyện viên; tăng cường đào tạo, tập huấn chuyên sâu tại các Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia và cơ sở có uy tín; từng bước có huấn luyện viên tham gia huấn luyện đội tuyển trẻ quốc gia, đội tuyển quốc gia.

- Hoàn thiện hệ thống hỗ trợ về khoa học thể thao, y sinh học, dinh dưỡng, tâm lý, phục hồi chức năng và phân tích dữ liệu; 100% vận động viên trọng điểm được quản lý bằng hồ sơ dữ liệu chuyên môn, sức khỏe và quá trình huấn luyện.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các môn trọng điểm; từng bước đáp ứng yêu cầu tổ chức tập huấn và đăng cai một số giải thể thao cấp quốc gia phù hợp với điều kiện của tỉnh.

4. Mục tiêu giai đoạn 2036 - 2045

- Hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh theo hướng chuyên nghiệp, khoa học, hiện đại và bền vững; duy trì ổn định 03 tuyến đào tạo, bảo đảm lực lượng vận động viên kế cận có chất lượng.

- Phần đầu đến năm 2045 duy trì quy mô khoảng 200 - 240 vận động viên, trong đó có 40 - 50 vận động viên trọng điểm được đầu tư chuyên sâu, cá thể hóa ở các môn, nội dung có thế mạnh và khả năng đạt thành tích cao.

- Phần đầu có 12 - 18 vận động viên được triệu tập đội tuyển trẻ quốc gia, đội tuyển quốc gia; có vận động viên tham dự và đạt thành tích tại SEA Games, ASIAD và các giải quốc tế, từng bước tiếp cận hệ thống tuyển chọn, tích điểm hoặc chuẩn tham dự Olympic ở các môn phù hợp.

- Duy trì và nâng cao chất lượng thành tích thi đấu, phần đầu đạt khoảng 120 - 150 huy chương/năm tại các giải khu vực, quốc gia và quốc tế; chú trọng nâng tỷ lệ huy chương vàng và thành tích tại các giải vô địch quốc gia, quốc tế.

- Hoàn thiện việc ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, y sinh học thể thao, dinh dưỡng, phục hồi chức năng và phân tích dữ liệu trong tuyển chọn, huấn luyện, thi đấu và quản lý vận động viên trọng điểm.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các môn trọng điểm cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia; tăng cường hợp tác với các trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia, trường đại học, liên đoàn thể thao và các đơn vị có thể mạnh; từng bước huy động hiệu quả nguồn lực xã hội hóa cho phát triển thể thao thành tích cao.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, tuyển chọn và quản lý vận động viên trọng điểm

- Từ năm 2026, tổ chức rà soát toàn bộ vận động viên các tuyển; xây dựng bộ tiêu chí tuyển chọn riêng theo môn, nội dung, bao gồm: thể hình, thể lực, tố chất chuyên môn, tâm lý, thành tích, tốc độ tiến bộ và khả năng phát triển trong 03 - 05 năm.

- Thực hiện sàng lọc định kỳ 06 tháng và hằng năm; bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh, công khai, dựa trên dữ liệu; ưu tiên nguồn lực cho vận động viên có khả năng đạt huy chương quốc gia, được triệu tập đội tuyển quốc gia hoặc tham gia đấu trường quốc tế.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá tố chất thể thao tại các cơ sở giáo dục; hình thành mạng lưới điểm vệ tinh tuyển chọn vận động viên tại các xã, phường có phong trào và nguồn vận động viên; nghiên cứu, xây dựng cơ chế hỗ trợ, khuyến khích giáo viên, cộng tác viên tham gia phát hiện, giới thiệu và bồi dưỡng tài năng thể thao.

2. Đổi mới đào tạo, huấn luyện và thi đấu

- Xây dựng kế hoạch huấn luyện dài hạn theo chu kỳ 04 năm và kế hoạch năm; cá thể hóa giáo án đối với vận động viên trọng điểm; lựa chọn giải đấu theo mục tiêu tích lũy kinh nghiệm, chuẩn thành tích, điểm xếp hạng và khả năng tuyển chọn vào đội tuyển quốc gia.

- Tăng cường tập huấn tại Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia, các tỉnh, ngành có thể mạnh; chủ động ký kết hợp tác chuyên môn với các đơn vị mạnh về các môn Điền kinh, Karate, Cử tạ và các môn phù hợp.

- Mời chuyên gia, huấn luyện viên có uy tín tập huấn ngắn hạn; cử huấn luyện viên học tập, thực hành tại các trung tâm mạnh; từng bước tiếp cận mô hình trại huấn luyện tinh hoa, huấn luyện phân kỳ và huấn luyện theo dữ liệu.

- Tổ chức hoặc đăng cai giải quốc gia phù hợp để nâng cao năng lực chuyên môn, tạo cơ hội thi đấu cho vận động viên và quảng bá hình ảnh tỉnh; gắn các giải chạy, leo núi với phát hiện nguồn vận động viên sức bền.

3. Phát triển đội ngũ huấn luyện viên và lực lượng hỗ trợ

- Rà soát vị trí việc làm, cơ cấu huấn luyện viên theo môn; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo chuẩn chức danh, chứng chỉ liên đoàn và yêu cầu chuyên môn quốc gia.

- Xây dựng cơ chế hợp đồng, thuê chuyên gia, huấn luyện viên có trình độ chuyên môn cao theo từng nhiệm vụ, yêu cầu phát triển của từng môn thể thao; đổi mới phương thức đánh giá đội ngũ huấn luyện viên theo hướng gắn với quá trình đào tạo, phát triển vận động viên, thành tích chuyên môn bền vững, không chỉ căn cứ vào số lượng huy chương đạt được trong ngắn hạn.

- Xây dựng tổ hỗ trợ đa ngành theo hình thức kiêm nhiệm, hợp đồng hoặc phối hợp gồm bác sĩ, kỹ thuật viên phục hồi, dinh dưỡng, tâm lý và phân tích dữ liệu; quy định rõ quy trình phối hợp, bảo mật và sử dụng dữ liệu sức khỏe vận động viên.

4. Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và y học thể thao

- Xây dựng hồ sơ điện tử vận động viên tích hợp thông tin nhân thân, thành tích, kiểm tra thể lực, tải lượng, sức khỏe, chấn thương, dinh dưỡng, học văn hóa và đánh giá tâm lý; cập nhật định kỳ, sử dụng làm căn cứ điều chỉnh huấn luyện.

- Ứng dụng ghi hình và phần mềm phân tích kỹ thuật; sử dụng thiết bị theo dõi nhịp tim, tốc độ, quãng đường, sức bền và tải lượng phù hợp khả năng đầu tư; ưu tiên công nghệ có tính ứng dụng cao, dễ vận hành, tránh đầu tư dàn trải.

- Tổ chức khám sức khỏe, tầm soát chấn thương định kỳ; xây dựng quy trình sơ cứu, điều trị, phục hồi và trở lại tập luyện; quản lý chặt chẽ thuốc, thực phẩm bổ sung, phòng chống doping và an toàn y tế.

- Xây dựng khẩu phần, chế độ dinh dưỡng cá thể hóa đối với vận động viên trọng điểm; theo dõi cân nặng, thành phần cơ thể, tình trạng thiếu vi chất và phục hồi sau vận động.

5. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

- Rà soát tổng thể sân bãi, nhà tập, khu lưu trú, nhà ăn, phòng y tế và trang thiết bị hiện có; xác định danh mục sửa chữa, nâng cấp, mua sắm theo thứ tự ưu tiên và theo tiêu chuẩn kỹ thuật từng môn.

- Ưu tiên đường chạy, khu tập sức mạnh, phòng tập võ, thiết bị bảo hộ, dụng cụ kiểm tra thể lực, ghi hình phân tích, phục hồi và y tế; khai thác hiệu quả cơ sở vật chất trường học, lực lượng vũ trang và thiết chế thể thao cơ sở.

- Đối với dự án đầu tư mới, phải có thuyết minh nhu cầu, tần suất sử dụng, chi phí vận hành, khả năng phục vụ nhiều môn và phù hợp quy hoạch, kế hoạch đầu tư công.

6. Cơ chế, chính sách và bảo đảm quyền lợi huấn luyện viên, vận động viên

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ tiền công, dinh dưỡng, trang phục, bảo hiểm, khám chữa bệnh, khen thưởng và các chế độ khác theo quy định; rà soát, đề xuất chính sách đặc thù phù hợp khả năng ngân sách tỉnh.

- Nghiên cứu chính sách thu hút, hợp đồng chuyên gia, huấn luyện viên giỏi; hỗ trợ vận động viên tài năng, vận động viên đội tuyển quốc gia, vận động viên đạt thành tích quốc tế; có chính sách khuyến khích địa phương, trường học, giáo viên và tổ chức phát hiện, đào tạo nguồn vận động viên.

- Phối hợp bảo đảm học văn hóa, miễn giảm học phí, học bổng, tư vấn nghề nghiệp; xây dựng phương án đào tạo chuyển đổi nghề, hỗ trợ việc làm phù hợp cho huấn luyện viên, vận động viên sau khi kết thúc sự nghiệp.

7. Huy động và sử dụng nguồn lực

- Bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn; lồng ghép với chương trình, đề án, dự án liên quan; ưu tiên vận động viên, môn, nội dung có khả năng đóng góp đội tuyển quốc gia và tranh chấp thành tích quốc tế.

- Xây dựng danh mục tài trợ minh bạch; vận động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân bảo trợ vận động viên, đội tuyển, giải đấu, thiết bị, dinh dưỡng và học bổng; việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài trợ thực hiện đúng pháp luật.

- Thực hiện khoán, đặt hàng hoặc hợp đồng chuyên môn khi đủ điều kiện; tăng cường kiểm tra hiệu quả đầu tư, gắn kinh phí với chỉ tiêu đầu ra và kết quả đánh giá hằng năm.

8. Truyền thông, hợp tác và thi đua khen thưởng

- Tuyên truyền vai trò của Chương trình, gương huấn luyện viên, vận động viên tiêu biểu; xây dựng hình ảnh thể thao Lai Châu đoàn kết, trung thực, kỷ luật, vượt khó; kết hợp truyền thông thể thao với quảng bá du lịch và bản sắc địa phương.

- Tăng cường hợp tác với các liên đoàn thể thao Việt Nam, trung tâm huấn luyện quốc gia, các tỉnh, ngành, cơ sở nghiên cứu và cơ sở y tế; khai thác quan hệ đối ngoại địa phương để trao đổi, tập huấn khi phù hợp.

- Khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến, giải pháp hiệu quả; đồng thời xử lý nghiêm vi phạm đạo đức, kỷ luật, doping, gian lận thành tích và sử dụng kinh phí sai quy định.

9. Kiểm tra, đánh giá, sơ kết và tổng kết

- Xây dựng bộ chỉ số đánh giá hằng năm theo nhóm: nguồn tuyển, chất lượng vận động viên, thành tích, đội tuyển quốc gia, chất lượng huấn luyện viên, khoa học công nghệ, y học thể thao, cơ sở vật chất và xã hội hóa.

- Định kỳ hằng năm kiểm tra, đánh giá, công bố kết quả nội bộ; sơ kết giai đoạn 2026 - 2030, 2031 - 2035; tổng kết giai đoạn 2036 - 2045; kịp thời điều chỉnh mục tiêu, danh sách môn, vận động viên và giải pháp khi cần thiết.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối và theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác; sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt để thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; xây dựng kế hoạch giai đoạn, hằng năm và dự toán kinh phí; định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Chủ trì xác định môn, nội dung, vận động viên trọng điểm; ban hành hoặc trình ban hành bộ tiêu chí tuyển chọn, đánh giá, sàng lọc; tổ chức đào tạo, huấn luyện, tập huấn, thi đấu, khoa học công nghệ, y học thể thao và quản lý dữ liệu vận động viên.

- Chủ trì rà soát cơ chế chính sách; phối hợp đề xuất đầu tư, mua sắm; vận động tài trợ; tổ chức sơ kết, tổng kết và đề xuất điều chỉnh Kế hoạch.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo cơ sở giáo dục phát triển thể thao học đường, câu lạc bộ, giải học sinh; phối hợp kiểm tra, phát hiện, tuyển chọn năng khiếu, nhất là Điền kinh, võ thuật và các môn phù hợp.

- Tạo điều kiện học văn hóa, kiểm tra, thi cử, chuyển trường, học bổng và tư vấn nghề nghiệp cho vận động viên, học sinh theo quy định; phối hợp xây dựng chuỗi chuyển tiếp từ trường học lên các tuyển đào tạo.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch và khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và trọng dụng người có tài năng trong hoạt động công vụ trên địa bàn tỉnh đối với các lĩnh vực có liên quan theo quy định; tham mưu công tác thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực thể thao.

5. Sở Y tế

- Chỉ đạo cơ sở y tế phối hợp khám sức khỏe, tầm soát, điều trị chấn thương, phục hồi chức năng cho các vận động viên đảm bảo theo đúng quy trình chuyên môn của Bộ Y tế và bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ y tế phục vụ thể thao.

- Hướng dẫn dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, sử dụng thuốc và thực phẩm bổ sung, phòng chống doping, chăm sóc sức khỏe chuyên biệt và thực hiện chế độ bảo hiểm y tế theo quy định.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu và các giải pháp công nghệ phục vụ tuyển chọn, huấn luyện, theo dõi, đánh giá và phục hồi vận động viên; hướng dẫn đề xuất các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển thể thao thành tích cao; phối hợp hướng dẫn quản lý dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình ứng dụng công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

7. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động số 52-CTr/TU, ngày 20/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện kết luận số 70-KL/TW, ngày 20/5/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 2372/KH-UBND ngày 21/6/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình hành động số 52-CTr/TU, ngày 20/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới và Kế hoạch số 2777/KH-UBND ngày 12/6/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chiến lược

phát triển thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng; phát hiện, bồi dưỡng và giới thiệu vận động viên năng khiếu; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo trong công tác tuyển chọn, đào tạo vận động viên; huy động các nguồn lực hợp pháp đầu tư thiết chế thể thao cơ sở và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Phát triển các môn thể thao trọng điểm chuẩn bị tham dự các kỳ ASIAD, Olympic giai đoạn 2026 - 2045” trên địa bàn tỉnh Lai Châu; căn cứ nội dung Kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (B/c);
- TT. Tỉnh ủy (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Thể dục thể thao Việt Nam;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VX2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải